



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

môn

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP **3**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

GV:	giáo viên
HS:	học sinh
SGK:	sách giáo khoa
SGV:	sách giáo viên
NXBGDVN:	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
CBQLGD:	Cán bộ quản lý giáo dục



MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3 4

1. Giới thiệu sách giáo khoa 4
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học 6
3. Phương pháp dạy học 10
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập 17
5. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học 19

PHẦN HAI. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT SỐ DẠNG BÀI / HOẠT ĐỘNG 20

1. Hướng dẫn dạy học các dạng bài 20
2. Hướng dẫn dạy học theo chủ đề 21

PHẦN BA. CÁC NỘI DUNG KHÁC 30

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên 30
2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo 33

PHỤ LỤC: 35

- I. Hệ thống công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ người dùng bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” 35
- II. Các thiết bị đồ dùng dạy học 39

1. Giới thiệu sách giáo khoa**Quan điểm biên soạn sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3**

– Việc biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 cũng tuân thủ các quan điểm chung biên soạn SGK về lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã được thống nhất ở cả 3 lớp 1, 2, 3.

Các quan điểm chung về biên soạn SGK môn Tự nhiên và Xã hội:

– Bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực của HS thông qua hệ thống kiến thức tự nhiên, xã hội, thiết thực và hiện đại; chú trọng thực hành, vận dụng để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống.

– Bảo đảm tính kế thừa, phát triển các ưu điểm của SGK môn Tự nhiên và Xã hội đã có ở nước ta, tiếp thu kinh nghiệm viết SGK của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. SGK là một kế hoạch cho những hoạt động học tập tích cực của HS góp phần hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi, đặc biệt là năng lực khoa học. SGK tạo điều kiện để HS tự học và phát huy khả năng vận dụng sáng tạo. SGK góp phần đổi mới phương pháp dạy học, giúp GV tổ chức tốt các hoạt động học tập cho HS.

– Bảo đảm sự kết nối giữa các lớp học và sự liên thông giữa các môn học.

– Quan điểm lựa chọn kiến thức và tinh giản nội dung:

– Việc lựa chọn kiến thức trình bày trong SGK phải theo đúng các quy định của chương trình về nội dung và năng lực cần đạt, ưu tiên lựa chọn kiến thức có các đặc điểm sau:

+ Có nhiều ứng dụng thực tế và có tác dụng tích cực đến việc phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

+ Có tính điển hình cao.

+ Có ý nghĩa trong hiện tại.

+ Có ý nghĩa trong tương lai.

+ Phù hợp với cấu trúc của chủ đề.

+ Phù hợp với sự quan tâm và khả năng tiếp thu của HS tiểu học.

– Nội dung kiến thức đã được lựa chọn cần được trình bày một cách tinh giản theo quan điểm sau:

+ Tập trung vào nội dung cơ bản.

+ Cô đọng, lược bỏ những chi tiết phức tạp, những chi tiết chưa thực sự cần thiết cho việc hình thành kiến thức cơ bản.

+ Trực quan hoá qua so sánh, qua hình ảnh, mô hình,...

+ Đơn giản hoá nội dung cho phù hợp với trình độ tiếp thu của HS tiểu học.

+ Không mở rộng phạm vi nội dung kiến thức ra ngoài những quy định của chương trình, trừ trường hợp bất khả kháng.

Những điểm mới cơ bản của sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3

Ngoài những nội dung, yêu cầu mới theo quy định của chương trình, SGK được biên soạn với nhiều điểm khác biệt với SGK hiện hành. Có thể tóm lược những ưu điểm của sách và cũng là tiêu chí mà các tác giả tuân thủ để dày công biên soạn sách. Đó là:

– Hấp dẫn người học: Sách được in 4 màu, hình ảnh được trình bày đẹp mắt, sinh động, thiết kế mở, kết hợp hài hoà kênh chữ và kênh hình. Cách trình bày hấp dẫn nhằm kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Nhờ đó, việc học sẽ trở thành một hành trình khám phá thú vị.

– Người học là chủ thể của các hoạt động: Trong tất cả các hoạt động học của bài, HS luôn là chủ thể, chủ động trong việc khai thác kiến thức mới. Điểm khác biệt rõ nhất so với SGK hiện hành là ở hoạt động tự đánh giá của HS ở cuối mỗi chủ đề (hình 1).



Hình 1. Hoạt động tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề

– Người học được trải nghiệm và khám phá: Cũng như ở các lớp 1, 2, HS được tham gia dự án học tập. Dự án học tập ở lớp 3 là: “Giới thiệu về địa phương em” ở chủ đề

Cộng đồng địa phương. Ngoài ra, khác với lớp 1, 2, ở lớp 3 HS được tham gia vào hoạt động giáo dục STEM: đóng gói sản phẩm ở Bài 14. Chức năng một số bộ phận của thực vật.

Trong sách có nhiều hoạt động học tập theo nhóm như cùng viết, vẽ, hát (về gia đình, trường học, thực vật, ...), các hoạt động cùng trải nghiệm khám phá, chia sẻ trong nhóm về chức năng của các bộ phận của thực vật và động vật, chia sẻ những việc đã làm được để chăm sóc và giúp đỡ gia đình,... Những hoạt động nhóm này tạo cơ hội cho HS vừa được trải nghiệm, khám phá, vừa nâng cao khả năng giao tiếp và hợp tác.

– Người học được hình thành và phát triển năng lực: Các hoạt động học tập như khám phá (HS vận dụng những kinh nghiệm, hiểu biết đã có về gia đình, về cây, con vật và bản thân để hình thành kiến thức mới), thu thập thông tin (về thực vật, động vật và hoàn thành vào các phiếu điều tra), đặt ra các tình huống để HS giải quyết (về giữ gìn và bảo vệ trường lớp, sử dụng hợp lí động vật và thực vật, bảo vệ sức khỏe,...) đều hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho HS.

2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

Cấu trúc sách

Trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, bên cạnh những yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học và cấp học đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, các yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù được chỉ rõ. Đó là hệ thống 3 thành phần năng lực đặc thù gồm: năng lực nhận thức khoa học, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội xung quanh, năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học.

Hệ thống các năng lực đặc thù được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt cho mỗi nội dung hay chủ đề của môn học. Các nội dung hay chủ đề đó được sắp xếp theo trật tự sau đây:

1. Gia đình;
2. Trường học;
3. Cộng đồng địa phương;
4. Thực vật và động vật;
5. Con người và sức khỏe;
6. Trái Đất và bầu trời.


Cách sắp xếp các yêu cầu cần đạt môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 cho thấy độ khó, độ trừu tượng được nâng dần lên theo các chủ đề trên. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn cách

viết SGK Tự nhiên và Xã hội theo đúng trật tự cấu trúc trong Chương trình môn học. Cụ thể, SGK Tự nhiên và Xã hội được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề, gồm 24 bài mới và 6 bài ôn tập.

Phần một là các kiến thức về xã hội (gồm 3 chủ đề) và phần hai (gồm 3 chủ đề) là các kiến thức về tự nhiên và cơ thể, sức khỏe con người. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập.

Hệ thống kí hiệu của sách rất đa dạng. Ngoài Mặt Trời, trong sách còn có nhiều kí hiệu khác như: khởi động, khám phá, thực hành, vận dụng.

BẢNG KÍ HIỆU TRONG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

Kí hiệu	Ý nghĩa	Kí hiệu	Ý nghĩa
	Hoạt động khởi động		Hoạt động thực hành
	Hoạt động khám phá		Hoạt động vận dụng
	Dẫn dắt, nhắc nhở, tổng kết		Thông tin bổ sung, mở rộng

Cấu trúc bài học

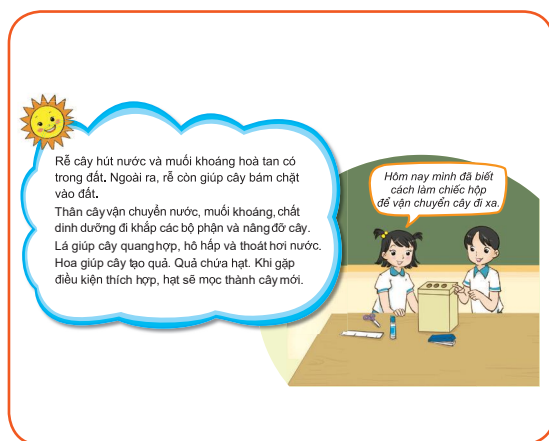
Tất cả các bài học trong sách là những câu chuyện về lớp 3A của các em HS Minh và Hoa – hai nhân vật chính của cuốn sách. Các hoạt động và hình ảnh trong sách được diễn ra tại gia đình, lớp học, trường học và cộng đồng xung quanh các em.

Mặt Trời là một nhân vật của sách. Mặt Trời có vai trò đưa ra chỉ dẫn, nhắc nhở hoặc chốt lại kiến thức của bài học.

Mỗi bài học thường gồm 2 hoặc 3 tiết học. Mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở (hình 2). Như vậy, phần lớn mỗi bài học sẽ gồm số trang = số tiết \times 2 (trừ bài ôn tập chủ đề). Cụ thể, bài 1 tiết gồm 2 trang, bài 2 tiết là 4 trang, bài 3 tiết là 6 trang. Tuy nhiên, một số bài học có tính thực hành cao có 3 tiết song chỉ trình bày trong 4 trang mở như Bài 7. Giữ an toàn và vệ sinh trường học và Bài 15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng.

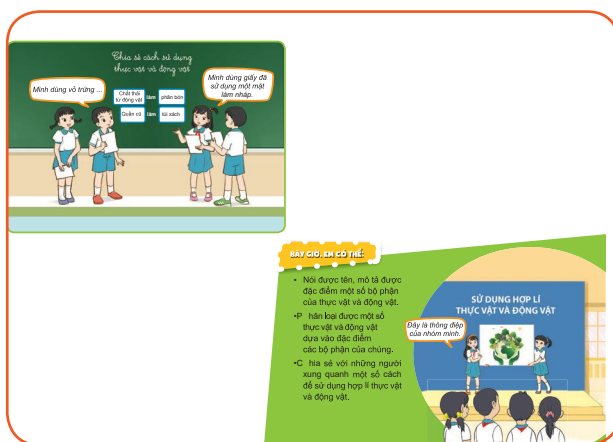
Mỗi bài học gồm hệ thống kênh chữ và kênh hình. Do đặc điểm nhận thức của HS lớp 3 nên kênh hình chiếm phần lớn diện tích mỗi trang sách. Kênh chữ bao gồm: tên bài học, các lệnh hoạt động, lời của lô gô Mặt Trời và các bóng nói. Đặc biệt khác với SGK lớp 1 và lớp 2, SGK lớp 3 có thêm mục “Em có biết” để cung cấp thêm những thông tin thú vị, bổ sung cho các nội dung của bài học. Kênh hình của mỗi bài học thường bao gồm tranh, ảnh để HS khám phá, thực hành và vận dụng cùng với các hình ảnh hướng dẫn các hoạt động học tập.

Cuối mỗi bài học có phần tổng kết của bài học gồm kênh chữ là lời chốt của lô gô Mặt Trời và kênh hình là phần định hướng phẩm chất và năng lực của HS qua bài học (hình 2, 3).



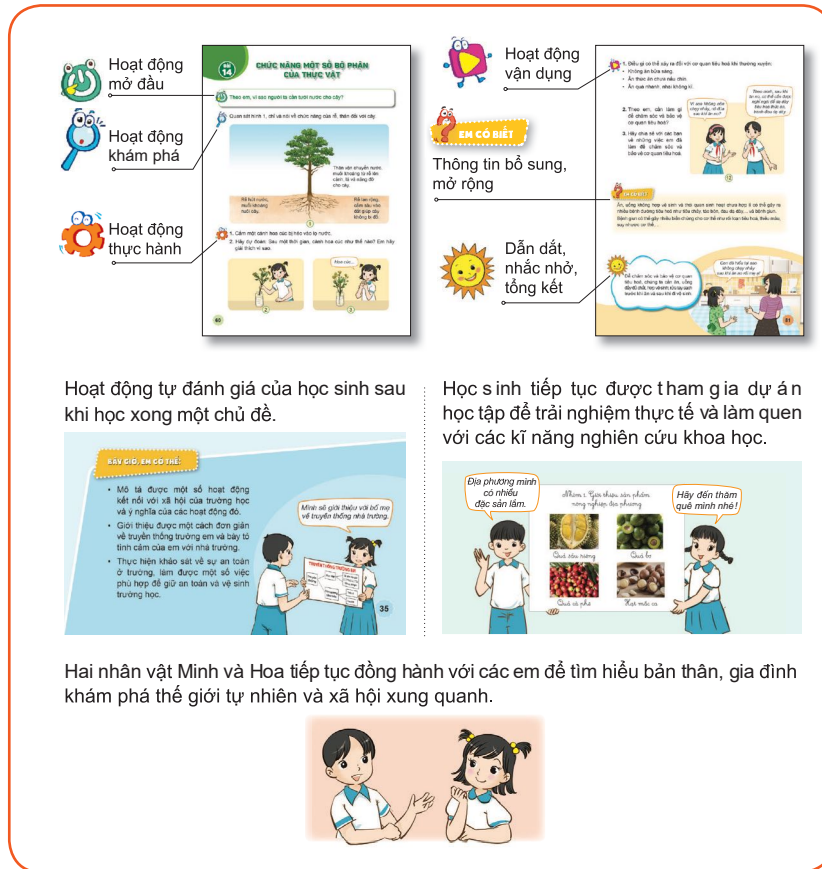
Hình 2. Hình tổng kết cuối bài 2. Phòng tránh hỏa hoạn khi ở nhà Hình 3. Hình tổng kết cuối bài 14. Chức năng một số bộ phận của thực vật

Cuối mỗi chủ đề có phần tổng kết của cả chủ đề gồm kênh chữ là mục tiêu học tập của chủ đề và kênh hình sản phẩm học tập của HS (hình 4, hình 5).



Hình 4. Hình tổng kết chủ đề Thực vật và động vật Hình 5. Hình tổng kết chủ đề Con người và sức khỏe

Các hoạt động học tập trong một bài học gồm có (hình 3):



Hình 3. Cấu trúc một bài học

Hoạt động khởi động: Hoạt động tạo hứng thú và chuẩn bị tâm thế cho HS vào bài học. Hoạt động khởi động của một bài học thường là câu hỏi kích thích HS động não về một vấn đề liên quan đến bài học mới.

Hoạt động khám phá: Xây dựng kiến thức mới trên cơ sở kết nối với trải nghiệm của HS. Môn Tự nhiên và Xã hội coi trọng việc trải nghiệm và khám phá của HS, vì vậy khuyến khích GV tổ chức các hoạt động quan sát, điều tra, hỏi đáp, thảo luận,... để HS được khám phá và lĩnh hội kiến thức.

Hoạt động thực hành: Từ những kiến thức đã khám phá được, HS thực hiện các hoạt động học tập như chơi trò chơi, nói, kể, vẽ, thảo luận,... để củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

Hoạt động vận dụng: HS vận dụng kiến thức vào các tình huống tương tự hoặc các tình huống mới, vận dụng kiến thức vào thực tiễn hoặc kết nối với các nội dung học tập tiếp theo thông qua các hoạt động đóng vai, thảo luận để xử lý tình huống, liên hệ thực tế,...

Cuối mỗi bài học là những kiến thức cốt lõi HS học được và một hình ảnh để định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS. Với các hình này, HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn nhỏ trong hình, thảo luận hay đóng vai theo tình huống đó hay tình huống tương tự. Qua đó, HS sẽ liên hệ với bản thân để có thể tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình cho phù hợp.

3. Phương pháp dạy học

Những lưu ý chung

Tuy mỗi tiết học được trình bày trong 2 trang mở như đã đề cập ở phần trên, có nghĩa là thời lượng dành cho các hoạt động trong 2 trang mở được ước lượng trong 1 tiết. Tuy nhiên, điều này không cứng nhắc mà GV có thể điều chỉnh ranh giới của 1 tiết học cho phù hợp với các điều kiện dạy học ở cơ sở. Ngoài ra, trật tự các hoạt động trong 1 bài học cũng không cứng nhắc mà GV có quyền thay đổi cho phù hợp với cách dạy học của mình và các điều kiện dạy học ở địa phương.

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai, điều tra, dự án,... các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên được tích hợp trong các hoạt động học tập được gợi ý trong SGK. Tuy nhiên, những hoạt động gợi ý trong SGK chỉ mang tính chất tham khảo, GV được quyền tự do sáng tạo cho phù hợp với cách dạy học của mình, với điều kiện của lớp học, trường học cũng như môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh,... miễn là đảm bảo để các em được tham gia học tập một cách tích cực và có thể đạt được các mục tiêu dạy học môn học một cách hiệu quả nhất. Dưới đây là các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phổ biến đối với môn Tự nhiên và Xã hội nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nói riêng.

Quan sát

Quan sát là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có kế hoạch, có trọng tâm để rút ra các đặc điểm, tính chất của chúng.

Đối tượng quan sát có thể là vật thật, tranh ảnh, mô hình,... Đối với HS lớp 3, mục tiêu quan sát cần được GV xác định một cách cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn bằng các câu hỏi cụ thể. Tùy từng bài học và các điều kiện cụ thể của địa phương GV có thể tổ chức cho các em quan sát ở trong lớp với vật thật, tranh ảnh, mô hình hay quan sát ngay trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Để sử dụng phương pháp quan sát có hiệu quả, cần lưu ý một số điểm sau:

- GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định rõ thời điểm tổ chức cho HS quan sát.
- Cần chuẩn bị đầy đủ các đối tượng quan sát phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học: tranh ảnh, mẫu vật, sơ đồ, bản đồ,...
- GV cần chuẩn bị được hệ thống câu hỏi, bài tập để hướng dẫn HS quan sát các sự vật, hiện tượng có mục đích, có trọng tâm. Những câu hỏi đó cần bắt đầu bằng những từ chỉ hành động mà muốn trả lời được HS phải sử dụng các giác quan của mình để cảm nhận sự vật và hiện tượng (hãy nhìn, hãy nghe, hãy sờ, hãy ngửi, nếm).

Hệ thống câu hỏi này cũng cần được sắp xếp từ những câu hỏi khái quát (nhằm hướng dẫn các em quan sát tổng thể trước) đến những câu hỏi chi tiết, cụ thể (nhằm hướng dẫn các em quan sát các bộ phận); những câu hỏi hướng dẫn HS quan sát từ bên ngoài rồi mới đi vào bên trong. Tiếp theo là những câu hỏi yêu cầu HS phải so sánh liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác đã biết để tìm ra những đặc điểm giống nhau hoặc khác nhau. Cuối cùng là những câu hỏi yêu cầu HS dẫn đến nhận xét hay kết luận chung về sự vật, hiện tượng được quan sát.

Hỏi – đáp

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV và HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề học tập, vấn đề của cuộc sống, môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.

Tùy theo yêu cầu sư phạm, GV có thể sử dụng 3 hình thức hỏi đáp:

- + Hỏi đáp tái hiện: Loại hỏi đáp thường được sử dụng để kiểm tra bài cũ, ôn tập, hoặc để khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS làm điểm tựa cho việc lĩnh hội tri thức mới của bài học.
- + Hỏi đáp thông báo: Trên cơ sở những kiến thức tối thiểu làm điểm tựa, GV đặt câu hỏi cho HS nhằm dẫn dắt các em lĩnh hội tri thức mới.
- + Hỏi đáp tìm tòi – khám phá: Dạng hỏi đáp này có tác dụng kích thích sự suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo của HS. Đó là những câu hỏi yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học

để suy luận, giải thích được nguyên nhân, bản chất, mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

Trong quá trình dạy học GV cần sử dụng linh hoạt các hình thức hỏi đáp trên, cần chú trọng tới hình thức hỏi đáp tìm tòi khám phá vì nó phát huy được tính tích cực, độc lập nhận thức, khả năng tư duy sáng tạo của HS.

Nghệ thuật đặt câu hỏi là yếu tố quyết định thành công của phương pháp hỏi đáp. Vì vậy, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Câu hỏi phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Hệ thống câu hỏi phải logic, phù hợp với nội dung bài học.
- Câu hỏi phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- Câu hỏi phải kích thích được sự suy nghĩ, tìm tòi của HS.
- Tránh đặt những câu hỏi chung chung, quá dễ hoặc quá khó, hoặc những câu hỏi trong đó đã có sẵn câu trả lời, HS có thể đoán ra mà không cần động não. Hơn nữa cũng cần tránh đặt những câu hỏi yêu cầu HS đoán mò hoặc chỉ trả lời có hoặc không.
- Cần lưu ý rèn luyện cho HS biết cách trả lời thành câu tương đối hoàn chỉnh với vốn từ ngữ của các em. Mặt khác phải dạy cho các em biết cách tự đặt ra những câu hỏi trong quá trình học tập.

Thảo luận

Thảo luận là phương pháp dạy học khi GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV và HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề của cuộc sống để rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận có tác dụng:

- Phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn ở trong nhóm, lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình.
- Đề cao sự hợp tác tích cực của HS, rèn cho các em các kĩ năng giao tiếp trong học tập, kĩ năng hợp tác và một số kĩ năng khác.

Thảo luận có thể được tiến hành theo nhóm nhỏ hoặc cả lớp.

Thảo luận cả lớp

Khác với phương pháp hỏi đáp, khi tổ chức cho HS thảo luận cả lớp HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời. Nếu một vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều

khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau xuất hiện phải tranh luận sôi nổi mới tìm ra kết luận, đó là những dấu hiệu chứng tỏ GV sử dụng phương pháp thảo luận thành công.

Thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm tạo điều kiện để HS trình bày ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề học tập trong một khoảng thời gian nhất định. Từng thành viên trong nhóm có thể bày tỏ ý kiến của mình, cùng lắng nghe ý kiến của các bạn khác để hoàn thành nhiệm vụ chung của cả nhóm.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức cho HS thảo luận:

- + Trước hết GV cần chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học, xác định được vấn đề, thời điểm cần tổ chức cho HS thảo luận nhóm.
- + GV cần chuẩn bị đầy đủ phiếu giao việc, đồ dùng dạy học như tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, mẫu vật. Phiếu học tập phải đa dạng về hình thức, số lượng câu hỏi không nên quá nhiều, câu hỏi phải bao quát được những vấn đề trọng tâm của bài học và phải phù hợp với trình độ nhận thức của HS.
- + Trong quá trình HS thảo luận nhóm, GV phải theo dõi hoạt động của từng nhóm để có nhận xét, điều chỉnh kịp thời.
- + Không nên chia nhóm quá đông HS: Mỗi nhóm có thể từ 2, 4 hoặc tối đa là 6 HS.
- + Cần tạo cơ hội và thời gian cho HS được phát biểu ra những suy nghĩ của mình, nhất là khi có những suy nghĩ trái ngược nhau, chứ không nên vội vã đi đến kết luận.
- + Cần tôn trọng và bình tĩnh đối xử với ý kiến của người khác và ý kiến khác.

Thực hành

Thực hành là phương pháp dạy học, trong đó GV tổ chức cho HS được trực tiếp thao tác trên đối tượng nhằm giúp HS hiểu rõ và vận dụng lí thuyết vào thực hành, luyện tập, hình thành kĩ năng.

Phương pháp thực hành có tác dụng:

- Tạo điều kiện để HS được rèn luyện kĩ năng thao tác “tay chân”. Qua thực hành, HS nắm chắc kiến thức, rèn luyện kĩ năng học tập các môn học.
- Giúp GV phát hiện những khó khăn, lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn thêm hoặc giúp đỡ.
- Mọi đối tượng HS đều có cơ hội thực hành rèn luyện, tạo không khí học tập thân thiện giữa GV và HS; giữa HS và HS.

Khi tổ chức cho HS thực hành cần lưu ý:

- Quan niệm về phương pháp thực hành rất đa dạng, riêng đối với môn Tự nhiên và Xã hội chỉ đề cập một khía cạnh của phương pháp thực hành. Đó là khi HS được trực tiếp thao tác trên các đối tượng vật chất, để rèn luyện kỹ năng thao tác “tay chân”.
- HS cần có phiếu, sách,... để hỗ trợ việc ghi nhớ nếu quy trình thao tác gồm nhiều bước.
- Việc thực hành của HS được tự các em thực hiện và cần được GV giám sát và hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời.

Phương pháp đóng vai

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập khai thác được vốn kinh nghiệm của HS, khiến không khí lớp học thoải mái và hấp dẫn hơn.

Trong diễn xuất, HS xúc cảm với vai diễn nào đó, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lý hoặc học tập tính cách của các nhân vật lịch sử.

Đóng vai là phương pháp hoạt động mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tiếp thu kiến thức tự giác, tích cực, đồng thời HS thấy vui hơn, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Một số điểm cần lưu ý:

- Trong tiết học có thể chỉ cử một nhóm đóng vai, nhưng cũng có thể chia nhóm và các nhóm tự tổ chức các vai diễn của mình để nhiều HS có cơ hội tham gia diễn xuất.
- Tình huống lựa chọn cho HS đóng vai nên đơn giản và không tốn nhiều thời gian.

Dạy học dự án

Dự án là một phương pháp dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp, có sự kết nối giữa lý thuyết và thực hành nhằm tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được.

Các dự án học tập cần góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội; có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào hoạt động thực tiễn, thực hành.

Một số điểm lưu ý:

- Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của HS.
- Tuỳ theo trình độ của HS mà GV tổ chức cho HS dần dần được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân.
- Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.
- Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm.
- Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết; sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

Trò chơi học tập

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong đời sống của các em. Theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là hình thức tổ chức dạy học được khuyến khích sử dụng nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao hiệu quả tiết học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển sự nhanh trí, tinh thần tập thể, tính tự lập và sáng tạo của HS.

Trong các tiết học môn Tự nhiên và Xã hội, GV có thể sử dụng trò chơi, câu đố tuỳ thuộc vào mục đích, nội dung của tiết học, có thể sử dụng ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở các giờ học chính khoá, trong lớp học mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá.

Một số điểm cần lưu ý khi tổ chức trò chơi học tập:

- Trò chơi phải phù hợp với yêu cầu, nội dung của bài học, phải phục vụ thiết thực cho bài học.
- Trò chơi phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ nhận thức của HS.
- Trò chơi phải gây được hứng thú cho HS và thu hút được nhiều em tham gia.
- Trò chơi không được tốn kém về thời gian, sức lực và vật chất.
- Cần có luật chơi đơn giản để HS có thể tham gia dễ dàng.

Dạy học hợp tác theo nhóm

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học hợp tác, qua đó HS được tổ chức để chia sẻ những hiểu biết của mình và đối chiếu sự hiểu biết của mình với bạn học. Hình thức

dạy học này khai thác được trí tuệ của tập thể HS, đồng thời HS được rèn luyện thông qua hoạt động tập thể.

Dạy học theo nhóm là hình thức dạy học mới - một trong những hình thức thực hiện tốt nhất việc dạy học phát huy tính tích cực và tương tác của HS. Với hình thức này, HS được lôi cuốn vào các hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức bằng chính khả năng của mình với sự tổ chức, hướng dẫn của GV.

Dạy học theo nhóm có những tác dụng sau:

- Dạy học theo nhóm cho phép HS có nhiều cơ hội khám phá và diễn đạt ý tưởng của mình về vấn đề mà nhóm đang quan tâm (truyền đạt thông tin).
- Dạy học theo nhóm tạo điều kiện cho HS học lắng nghe và lựa chọn thông tin từ bạn học để bổ sung vốn kiến thức làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình (thu nhận thông tin).
- Hoạt động nhóm là dịp để HS phát huy vai trò trách nhiệm trong học tập, điều đó làm phát triển kỹ năng giao tiếp và tính cách của trẻ, gồm cả việc hợp tác, phối hợp với các bạn khác.
- Là cơ hội để HS tập dượt chỉ huy người khác.
- Khi HS làm việc theo nhóm, GV có điều kiện tập trung quan sát, theo dõi hoạt động của từng HS, giúp các em giải quyết khó khăn trong quá trình học tập khiến hiệu quả dạy, học được nâng cao.

Một số điểm cần lưu ý:

- Khi dạy học theo nhóm, nên duy trì nhóm nhỏ từ 3 đến 5 HS. Khi học tập theo nhóm, HS tiếp nhận được nhiều ý kiến của bạn nhưng cũng có điều kiện để mỗi HS được thể hiện sự hiểu biết của mình.
- Nên sử dụng hình thức dạy học theo nhóm trong các hoạt động học tập, lao động, vui chơi.
- Luôn thay đổi hình thức nhóm khiến các hoạt động hấp dẫn hơn, tránh sử dụng một hình thức nhóm cố định.

Dạy học ngoài thiên nhiên

Các môn học về tự nhiên, xã hội có nhiều nội dung gắn liền với môi trường tự nhiên, xã hội của địa phương, nơi các em HS đang sinh sống. Vì vậy, việc tổ chức các tiết học ngoài lớp là hết sức cần thiết. Nhiều bài học có thể tiến hành ngoài thiên nhiên như các bài học về:

- Cuộc sống xung quanh.

- Một số cây và con vật xung quanh.
- Các dấu hiệu của thời tiết.
- Tìm hiểu về hệ thống biển báo giao thông đường bộ.
- ...

Dạy học ngoài thiên nhiên là hình thức tổ chức dạy học sinh động, gây hứng thú học tập cho HS. Thông qua việc quan sát thiên nhiên, HS thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống. Các bài học ngoài thiên nhiên giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại đồ dùng dạy học nào, hoặc lời miêu tả nào của GV có thể sánh được về mặt trực quan, từ đó hình thành cho các em biểu tượng cụ thể, sinh động về thế giới tự nhiên, xã hội xung quanh.

Các tiết học ngoài thiên nhiên có nhược điểm là khó quản lí HS, mất thời gian đi lại, HS dễ bị phân tán chú ý vì những tác động của các yếu tố của môi trường xung quanh. Ngoài ra các tiết học này còn phụ thuộc vào thời tiết và các yếu tố ngoại cảnh.

Vì vậy, khi tổ chức dạy học ngoài thiên nhiên cần lưu ý một số điểm như sau:

- Tìm hiểu kĩ địa điểm dạy học, nên chọn địa điểm gần trường vì thời gian tiết học có hạn.
- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện dạy học ngoài lớp và đặc điểm nhận thức của HS: xác định đối tượng học tập chính phù hợp với trọng tâm bài dạy, dự kiến được các phương pháp dạy học cần sử dụng nhằm lôi cuốn sự chú ý và gây hứng thú nhận thức cho HS, hạn chế tối đa sự phân tán chú ý của HS.
- Dự kiến những yếu tố thời tiết tại thời điểm diễn ra tiết học (mưa, nắng,...) để chủ động trong kế hoạch dạy học.

Tuy nhiên, việc phân chia thành các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên chỉ tồn tại mang tính tương đối, trong thực tế giảng dạy khi tổ chức một hoạt động dạy học GV sử dụng đan xen, tích hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau. Ví dụ, ở giai đoạn khám phá GV tổ chức cho HS quan sát, bên cạnh đó thường yêu cầu vừa quan sát vừa thảo luận hay trả lời câu hỏi. Hơn nữa, hoạt động đó có thể tiến hành theo nhóm, cá nhân hay cả lớp, có thể tiến hành trong lớp hay ngoài sân trường,...

4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Theo định hướng đánh giá được chỉ ra trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể cũng như trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội, việc đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội ở lớp 3 cần đảm bảo các yêu cầu sau:

Về mục tiêu đánh giá

Cần cung cấp thông tin chính xác, khách quan và kịp thời về các mức độ đạt được yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học của HS để từ đó GV có thể điều chỉnh hoạt động dạy học của mình đồng thời hướng dẫn, khuyến khích, tạo động cơ, hứng thú học tập cho HS.

Về các căn cứ đánh giá

Cần dựa vào những yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình.

Về hình thức đánh giá

Cần kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết; giữa đánh giá định tính và định lượng; giữa đánh giá của GV, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng.

Việc đánh giá quá trình hay đánh giá thường xuyên diễn ra trong suốt quá trình học tập của HS. GV sử dụng các công cụ khác nhau như câu hỏi, bài tập, phiếu quan sát, bài thực hành, dự án học tập,... Tham gia đánh giá thường xuyên có GV, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

Việc đánh giá tổng kết được tiến hành nhằm xác định mức độ HS đạt được các yêu cầu của chương trình môn học sau khi học xong một số bài học vào giữa học kì 1, cuối học kì 1, giữa học kì 2 và cuối học kì 2.

Về các phương pháp, công cụ đánh giá

GV có thể sử dụng các công cụ đánh giá khác nhau như các câu trả lời miệng, các bài viết, các sản phẩm thực hành,... của HS

Liên quan đến đánh giá kết quả học tập của HS, SGK Tự nhiên và Xã hội (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) có điểm mới nổi bật là sau mỗi bài học có hình tổng kết cuối bài và sau mỗi chủ đề là hình tổng kết cuối chủ đề.

Hình tổng kết cuối bài học gồm phần chữ và phần hình, đây chính là gợi ý và mong muốn đạt được ở HS sau mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực. Với hình ảnh ở hình tổng kết này GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét về thái độ, hành vi của Hoa hoặc Minh, có thể thảo luận hay đóng vai theo tình huống hay tình huống tương tự. Qua đó, các em sẽ liên hệ với bản thân và tự điều chỉnh thái độ và hành vi của mình. Phần chữ chính là những nội dung GV đánh giá HS về kiến thức, kĩ năng, thái độ hay nói cách khác là các biểu hiện năng lực. GV có thể sử dụng các phương pháp và công cụ đánh giá khác nhau.

Hình tổng kết cuối mỗi chủ đề cũng gồm phần chữ và phần hình. Phần chữ chính là yêu cầu cần đạt sau mỗi chủ đề. GV có thể căn cứ vào đó để đánh giá xem HS đã

đạt được những yêu cầu tương tự chưa, còn các em HS tự đánh giá bản thân đối chiếu với những yêu cầu đó. Còn phần hình là sản phẩm học tập của HS sau khi học xong chủ đề. GV cần cung cấp thời gian để HS hoàn thành sản phẩm nếu sản phẩm chưa được hoàn thành ở các tiết học trước.

Khi đánh giá thường xuyên hay đánh giá quá trình, GV cần dựa vào một số căn cứ sau:

- Sự tham gia của HS trong hoạt động mở đầu: Hoạt động này thường có câu hỏi để kết nối vốn kiến thức của HS với kiến thức, kĩ năng, năng lực trong bài học mới. Sự tham gia của HS như thế nào chính là căn cứ để đánh giá.
- Sự tham gia của HS trong từng hoạt động học tập (khám phá, thực hành, vận dụng): Mức độ tham gia hoạt động khám phá, thực hành, vận dụng của HS để lĩnh hội kiến thức, hình thành kĩ năng; khả năng giải quyết tình huống cụ thể, sản phẩm học tập tạo ra,...
- Mức độ chính xác của câu trả lời củng cố cuối bài. Đây là các câu hỏi xác nhận mức độ bền vững của kiến thức.
- Nhận thức của HS với hình tổng kết.
- Sản phẩm học tập mà HS tạo ra sau bài học/chủ đề.

Khác với việc dạy học theo SGK cũ, GV chỉ cần đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của HS. Dạy học theo SGK Tự nhiên và Xã hội mới, GV cần đánh giá các biểu hiện của các năng lực khoa học, năng lực chung và các phẩm chất chủ yếu.

Việc đánh giá kết quả giáo dục trong môn Tự nhiên và Xã hội còn tùy thuộc vào điều kiện từng vùng, miền và kĩ năng sư phạm của từng GV. Tuy nhiên, dù trong tình huống nào cũng cần có những chứng cứ cụ thể để đưa ra những lời nhận xét thuyết phục và có tính động viên HS.

5. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học

Thiết bị và học liệu dạy học là một thành tố có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy học các môn học nói chung và môn Tự nhiên và Xã hội nói riêng. Điều này xuất phát từ đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học, thông qua trực quan sinh động, các em có thể dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức. Mặt khác, dạy học theo hướng phát triển năng lực không thể thiếu đồ dùng và thiết bị của môn học, bởi nó vừa là công cụ, vừa là nguồn tri thức để từ đó HS khai thác và nắm bắt được những kiến thức cần thiết.

Trên cơ sở Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 mà Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực tiễn của việc dạy học, thiết bị và học liệu phục vụ cho việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, GV tùy vào nội dung từng bài học cụ thể, GV có thể sử dụng vật thật, tranh ảnh hoặc đồ dùng khác để thực hiện việc dạy, học một cách hiệu quả.

1. Hướng dẫn dạy học các dạng bài

Như đã đề cập ở phần một của tài liệu, môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề. Phần một là các kiến thức về xã hội và phần hai là các kiến thức về tự nhiên, cơ thể con người và sức khỏe. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 3 gồm 24 bài mới và 6 bài ôn tập.

Các bài học mới được cấu trúc thành 4 hoạt động như quy định trong Thông tư 33/2017/TT- BGDDT ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2017. Có nghĩa là mỗi bài học gồm các hoạt động: 1. Mở đầu (hoặc khởi động); 2. Khám phá; 3. Thực hành; 4. Vận dụng. Tùy từng nội dung bài học mà mỗi tiết học có thể có đủ 4 hoạt động hoặc cả bài học mới có đủ 4 hoạt động này.

Ranh giới phân chia các tiết học trong một bài học không cứng nhắc. GV có thể tùy theo tình hình thực tế của lớp học và điều kiện của nhà trường mà điều chỉnh ranh giới đó cho phù hợp. Thậm chí, GV cũng có thể thay đổi trật tự các hoạt động nếu thấy phù hợp với HS và điều kiện cụ thể ở địa phương.

Đối với bài ôn tập chủ đề, mục tiêu là củng cố các kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học được nên không có đủ 4 hoạt động như trong các bài học mới mà chỉ có hai hoạt động là thực hành và vận dụng. Đặc biệt cuối bài ôn tập có giới thiệu một sản phẩm học tập mà HS có thể tự làm và hoạt động tự đánh giá của HS (các hình 1, 4, 5).

Ở hoạt động này, GV hướng dẫn HS tự làm một sản phẩm học tập. HS tự đánh giá xem mình đã thực hiện được những mục tiêu cần đạt nào của chủ đề.

Do đặc thù của môn Tự nhiên và Xã hội là đối tượng học tập chính là các sự vật, hiện tượng của môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh. Vì vậy, với mỗi đối tượng học tập (chủ đề) khác nhau sẽ có các nội dung, hình thức và phương pháp dạy học khác nhau. Việc hướng dẫn dạy học theo từng chủ đề sẽ thiết thực hơn với GV. Sau đây là hướng dẫn dạy học theo các chủ đề cụ thể.

2. Hướng dẫn học theo chủ đề

Chủ đề Gia đình

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1. Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình	3	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được mối quan hệ họ hàng nội, ngoại. – Xưng hô đúng với các thành viên trong gia đình thuộc họ nội, họ ngoại. – Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình và họ hàng nội, ngoại theo mẫu. – Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội, ngoại. – Nêu được tên một số ngày kỉ niệm hay sự kiện quan trọng của gia đình và thông tin có liên quan đến những sự kiện đó. – Vẽ được đường thời gian theo thứ tự các sự kiện lớn, các mốc quan trọng đã xảy ra trong gia đình. – Nhận xét được sự thay đổi của gia đình theo thời gian qua một số ví dụ.
2. Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, tài sản,...) do hoả hoạn. – Đưa ra được cách ứng xử phù hợp trong tình huống có cháy xảy ra; Nhận xét về những cách ứng xử đó. – Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra. – Điều tra, phát hiện được những thứ có thể gây cháy trong nhà và nói với người lớn có biện pháp để phòng cháy
3. Vệ sinh xung quanh nhà	2	<ul style="list-style-type: none"> – Kể tên và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà. – Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.
4. Ôn tập chủ đề Gia đình	2	

Khi dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cần sử dụng phối hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học khác nhau như: quan sát, thảo luận, hỏi – đáp, trò chơi học tập, thực hành, đóng vai,...

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mỗi bài trong chủ đề Gia đình nói riêng và toàn bộ cuốn sách nói chung được chỉ rõ qua hệ thống kí hiệu và các câu lệnh hoạt động. GV căn cứ vào kí hiệu và câu lệnh để tổ chức hoạt động phù hợp cho HS.

Ví dụ: ở Bài 1: “Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình”, ở tiết 1, 2 GV tổ chức cho HS quan sát các hình kết hợp với trả lời câu hỏi, qua đó HS nhận biết các thành viên thuộc họ hàng bên nội, bên ngoại của bạn Hoa và nêu được cách Hoa xưng hô với thành viên thuộc họ hàng. Ngoài ra, HS được thực hành hoàn thành sơ đồ cách xưng hô với các thành viên thuộc họ hàng của bạn Hoa và vận dụng viết sơ đồ về cách xưng hô với các thành viên họ hàng của bản thân. HS nêu cách thể hiện tình cảm của mình với họ hàng.

Ở tiết 3, HS quan sát hình để nhận biết về những sự kiện quan trọng của gia đình Minh và đường thời gian của các sự kiện đó. HS thực hành vẽ đường thời gian các sự kiện quan trọng của gia đình mình. Ở hoạt động vận dụng, HS thảo luận về cách bày tỏ tình cảm và sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình, sau đó đóng vai để xử lí tình huống về sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình.

Chủ đề Trường học

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
5. Hoạt động kết nối với cộng đồng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên và ý nghĩa một đến hai hoạt động kết nối với xã hội của trường học (ví dụ: hoạt động bảo vệ môi trường, hoạt động truyền thông về an toàn giao thông, hoạt động ủng hộ đồng bào bị thiên tai,...) và mô tả được hoạt động đó. – Nhận xét được về sự tham gia của HS trong các hoạt động đó.
6. Truyền thống trường em	3	<ul style="list-style-type: none"> - Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường (năm thành lập trường, thành tích dạy và học; các hoạt động khác,...). – Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường. – Bày tỏ được tình cảm hoặc mong ước của bản thân đối với nhà trường.

7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành khảo sát về sự an toàn trong khuôn viên nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo nhóm: + Lập được kế hoạch khảo sát về sự an toàn của phòng học, tường rào, sân chơi, bãi tập hoặc khu vực xung quanh trường theo mẫu. + Khảo sát được về sự an toàn liên quan đến cơ sở vật chất của nhà trường hoặc khu vực xung quanh trường theo sự phân công của nhóm. + Làm báo cáo, trình bày được kết quả khảo sát và đưa ra được ý tưởng khuyến nghị với nhà trường nhằm khắc phục, hạn chế những rủi ro có thể xảy ra. - Có ý thức giữ gìn và làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.
8. Ôn tập chủ đề Trường học	2	

Nội dung cuốn sách dành 7 tiết để dạy các bài về chủ đề Trường học và 2 tiết ôn tập. So với chủ đề này ở lớp 1, 2 nội dung các bài học ở lớp 3 đã trừu tượng hơn và yêu cầu mức độ trải nghiệm thực tiễn cao hơn. HS cần nêu được tên và ý nghĩa của 1 đến 2 hoạt động kết nối với cộng đồng của nhà trường. Ngoài ra, HS cần tiến hành khảo sát sự an toàn và vệ sinh của trường học và khu vực xung quanh trường để từ đó đưa ra các khuyến nghị với nhà trường để khắc phục, hạn chế rủi ro có thể xảy ra. Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

- HS không chỉ tìm hiểu về hoạt động của trường học, lớp học mang tính lí thuyết (thông tin trường, lớp trong SGK) mà cần tổ chức cho HS tìm hiểu thực tế các hoạt động kết nối với cộng đồng của nhà trường đã thực hiện, trực tiếp khảo sát mức độ an toàn và vệ sinh của trường, thực hành làm vệ sinh trường học và khu vực xung quanh trường.
- Căn cứ vào thực tế về trường, lớp học của mình, GV cần nghiên cứu kĩ hệ thống kí hiệu hướng dẫn, thay đổi hoặc bổ sung những câu hỏi cụ thể hơn, phù hợp hơn để hướng dẫn HS tìm hiểu về chính nơi các em đang học tập hằng ngày.

Chủ đề Cộng đồng địa phương

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. - Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. - Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên, sản phẩm và ích lợi của một số hoạt động sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp ở địa phương. - Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật,... sưu tầm được. - Viết, vẽ hoặc sử dụng tranh ảnh, video,... để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết phải tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.
11. Di tích lịch sử - văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	2	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được (bằng lời hoặc kết hợp lời nói với hình ảnh) một di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương. - Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ vệ sinh khi đi tham quan di tích văn hoá - lịch sử hoặc cảnh quan thiên nhiên.
12. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	2	

Mục tiêu của chủ đề giúp HS nhận biết về hoạt động sản xuất ở địa phương, các sản phẩm và ích lợi của các hoạt động sản xuất đó, về một số di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương. Ngoài ra, không chỉ nhận biết HS cần giới thiệu được các sản phẩm của hoạt động sản xuất và một số di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương mình dựa trên tranh ảnh, vật thật sưu tầm được. Hơn thế nữa, HS còn cần viết, vẽ hoặc sử dụng được sơ đồ để chia sẻ với những người xung quanh về sự cần thiết để tiêu dùng tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Khi tổ chức cho HS học tập chủ đề này, cần có những lưu ý về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học sau:

Các phương pháp dạy học chủ yếu ở chủ đề này là quan sát, hỏi đáp, thực hành, thảo luận hoặc đóng vai xử lý tình huống,... Do HS lớp 3 đã có thể diễn đạt suy nghĩ của mình nên các tình huống được đưa vào để HS trả lời hoặc thảo luận và trả lời hay đóng vai xử lý nhiều hơn. Với các tình huống như vậy, GV nên cho HS làm việc theo nhóm để nhiều em được luyện tập diễn đạt ý kiến của mình, được tự đưa ra cách giải quyết các tình huống. Đặc biệt trong chủ đề này, trong SGK có gợi ý GV tổ chức cho HS tham gia dự án học tập: “Giới thiệu về địa phương em”. Đây là dự án, HS tiến hành thông qua việc học tập của cả chủ đề: Các em tự lập kế hoạch thực hiện dự án, lựa chọn chủ đề, lựa chọn hình thức giới thiệu,... Mục tiêu của dự án là các em sưu tầm các sản phẩm và giới thiệu về hoạt động sản xuất hoặc di tích lịch sử – văn hoá của địa phương mình. GV có thể điều chỉnh yêu cầu của dự án cho phù hợp với điều kiện của HS, của nhà trường và địa phương.

Chủ đề Thực vật và động vật

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
13. Một số bộ phận của thực vật	3	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của thực vật. – So sánh (hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau; phân loại được thực vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm của thân, rễ, lá,...).
14. Chức năng một số bộ phận của thực vật	2	Trình bày được chức năng của các bộ phận của thực vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh).
15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng	3	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ hoặc sử dụng sơ đồ sẵn có để chỉ vị trí và nói (hoặc viết) được tên một số bộ phận của động vật. – Trình bày được chức năng của các bộ phận của động vật (sử dụng sơ đồ, tranh ảnh). – So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau; phân loại được động vật dựa trên một số tiêu chí (ví dụ: đặc điểm cơ quan di chuyển,...).

16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày. - Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương. - Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện
17. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	2	

Đối với chủ đề Thực vật và động vật, quan sát luôn là phương pháp dạy học đặc trưng. Ngoài việc cho HS quan sát trên lớp GV nên tổ chức cho HS quan sát thực, động vật ngoài thiên nhiên để tìm hiểu đặc điểm và so sánh cấu tạo, chức năng các bộ phận của cây, con vật cũng như cách sử dụng thực vật và động vật của con người. Nếu HS được tận tay làm thí nghiệm để tìm hiểu chức năng của các bộ phận của cây thì dễ hình thành ở HS sự say mê, yêu thích khoa học. Phương pháp điều tra cũng được khuyến khích sử dụng để HS tìm hiểu về cách sử dụng thực vật và động vật ở gia đình và cộng đồng và từ đó đề xuất cách sử dụng hợp lí, bảo vệ môi trường. Trong chủ đề này ở Bài 14. Chức năng của một số bộ phận của thực vật, SGK có gợi ý một hoạt động giáo dục STEM – đóng gói sản phẩm. HS khi tham gia hoạt động học tập này được kết hợp với kiến thức, kĩ năng của môn Toán, Tin học và Công nghệ.

Chủ đề Con người và sức khỏe

Tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
18. Cơ quan tiêu hoá	2	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá trên sơ đồ, tranh ảnh. - Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hóa ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: theo dõi việc ăn, uống và thải bã).
19. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá	2	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hoá. - Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho các cơ quan tiêu hoá.

20. Cơ quan tuần hoàn	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tuần hoàn trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của cơ quan tuần hoàn ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: phát hiện tim và mạch máu đập).
21. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn	2	<ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tuần hoàn. – Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho tim mạch.
22. Cơ quan thần kinh	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan thần kinh trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của cơ quan thần kinh ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động sống hằng ngày của bản thân (ví dụ: phát hiện khả năng phản ứng của cơ thể như rút tay lại khi sờ vào vật nóng và sự thay đổi cảm xúc, khóc khi bị ngã đau, vui khi được khen, buồn khi các bạn không cho chơi cùng).
23. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số ví dụ về mối quan hệ với gia đình hoặc bạn bè có ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến trạng thái cảm xúc (hoặc sức khoẻ tinh thần) của mỗi người. – Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh. – Kể được tên một số thức ăn, đồ uống và hoạt động có lợi cho cơ quan thần kinh – Xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc.
24. Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khỏe	1	<ul style="list-style-type: none"> – Thu thập được thông tin về một số chất và hoạt động có hại đối với các cơ quan tiêu hoá, tim mạch, thần kinh (ví dụ: thuốc lá, rượu, ma túy); nêu được cách phòng tránh.
25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	2	

Các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học chủ yếu của chủ đề này là quan sát, hỏi – đáp, thảo luận, thực hành, đóng vai xử lý tình huống, trò chơi học tập và dạy học theo nhóm.

Nội dung chính của chủ đề này là HS cần nêu được tên, chỉ được các bộ và nói chức năng của các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và thực hiện được các việc làm chăm sóc và bảo vệ các cơ quan này. Với những nội dung trừu tượng về cấu tạo của các cơ quan cần có sơ đồ đơn giản của các cơ quan để HS quan sát. Nếu có điều kiện, GV tổ chức cho các em tham gia làm mô hình các cơ quan trên sẽ giúp HS dễ hiểu và nhớ bài hơn. Để củng cố kiến thức về các việc làm chăm sóc và bảo vệ các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh, ngoài việc quan sát, thảo luận để nhận biết, GV nên cho HS xử lý các tình huống cụ thể để các em có thể hiểu rõ và biết mình cần làm gì để chăm sóc và bảo vệ các cơ quan đó. Việc cho HS thực hành tìm và đếm nhịp đập của mạch máu và tim sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về hoạt động của tim và mạch máu. Yêu cầu cần đạt quan trọng ở chủ đề này là HS phải xây dựng và thực hiện được thời gian biểu phù hợp (theo mẫu) để có được thói quen học tập, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi điều độ và ngủ đủ giấc. Hoạt động lập thời gian biểu được gợi ý tiến hành ở Bài 23. GV cần phối hợp với gia đình để động viên, đôn đốc và theo dõi để việc thực hiện theo thời gian biểu của HS hiệu quả.

Chủ đề Trái Đất và bầu trời

Số và tên bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
26. Xác định các phương trong không gian	2	<ul style="list-style-type: none"> – Kể được bốn phương chính trong không gian theo quy ước. – Thực hành xác định được các phương chính dựa trên phương Mặt Trời mọc, lặn hoặc sử dụng la bàn.
27. Trái Đất và các đới khí hậu	2	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết ban đầu về hình dạng Trái Đất qua quả địa cầu. – Chỉ được cực Bắc, cực Nam, đường Xích đạo, bán cầu Bắc, bán cầu Nam và các đới khí hậu trên quả địa cầu. – Trình bày được một vài hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video.
28. Bề mặt Trái Đất	3	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm và nói được tên các châu lục và các đại dương trên quả địa cầu. Chỉ được vị trí của Việt Nam trên quả địa cầu. – Nêu được một số dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, đồi, núi, cao nguyên; sông, hồ; biển, đại dương dựa vào tranh ảnh và (hoặc) video. – Xác định được nơi HS đang sống thuộc dạng địa hình nào.

29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	2	<ul style="list-style-type: none"> – Chỉ và nói được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời trên sơ đồ, tranh ảnh. – Chỉ và trình bày được chiều chuyển động của Trái Đất quanh mình nó và quanh Mặt Trời trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. – Giải thích được ở mức độ đơn giản hiện tượng ngày và đêm, qua sử dụng mô hình hoặc video. – Chỉ được chiều chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất trên sơ đồ và (hoặc) mô hình. – Nêu được Trái Đất là một hành tinh trong hệ Mặt Trời, Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.
30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	2	

Chủ đề này có nhiều nội dung khác so với chương trình cũ. Đó là nội dung xác định các phương trong không gian chuyển từ lớp 2 (chương trình cũ) lên, có thêm nội dung về các hoạt động tiêu biểu của con người ở từng đới khí hậu về các mùa và thiên tai. Ngoài ra, một số yêu cầu cần đạt yêu cầu hình thành các kĩ năng thực tiễn như xác định các phương trong không gian dựa vào Mặt Trời và la bàn, xác định địa hình nơi HS sinh sống,... Hơn thế nữa, đặc thù của SGK bộ Kết nối tri thức với cuộc sống mang tính thực hành, vận dụng cao nên ở chủ đề này, GV cần dành thời gian cho các hoạt động đó nhiều hơn. HS cần thực hành để biết cách xác định các phương trong không gian dựa vào Mặt Trời hoặc la bàn, thực hành với quả địa cầu để chỉ các cực, đường xích đạo, các bán cầu, các đới khí hậu, chỉ vị trí của nước ta trên quả địa cầu. Từ các nội dung đã học HS cần vận dụng để xác định địa hình nơi mình đang sống, đóng vai Mặt Trăng quay quanh Trái Đất và Trái Đất quay quanh Mặt Trời. HS làm thí nghiệm để giải thích hiện tượng ngày và đêm trên Trái Đất và các hiện tượng trong cuộc sống liên quan. Ở bài ôn tập, GV tổ chức cho các em viết thư kể về quê hương, đất nước mình cho một người bạn sống ở nơi xa.

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

Cấu trúc

SGV được biên soạn gồm 2 phần: Phần một. Hướng dẫn chung và Phần hai. Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể.

Phần một đề cập các nội dung như: I. Mục tiêu môn học; II. Giới thiệu sách Tự nhiên và Xã hội 3; III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; IV. Đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3. Phần hai là hướng dẫn dạy học các bài học cụ thể được sắp xếp theo đúng trật tự SGK Tự nhiên và Xã hội 3.

Cuốn sách Tự nhiên và Xã hội 3 nói riêng và cả ba lớp 1, 2, 3 nói chung được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề. Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập ở cuối mỗi chủ đề.

Cuốn Tự nhiên và Xã hội 3 gồm 24 bài học mới và 6 bài ôn tập như bảng sau:

Chủ đề và tên các bài học		
Chủ đề (số tiết)	Tên bài học	Số tiết
1. Gia đình (9 tiết)	1. Họ hàng và những ngày kỉ niệm của gia đình	3
	2. Phòng tránh hoả hoạn khi ở nhà	2
	3. Vệ sinh xung quanh nhà	2
	4. Ôn tập chủ đề Gia đình	2
2. Trường học (9 tiết)	5. Hoạt động kết nối với cộng đồng	2
	6. Truyền thống trường em	3
	7. Giữ an toàn và vệ sinh ở trường	2

	8. Ôn tập chủ đề Trường học	2
3. Cộng đồng địa phương (10 tiết)	9. Hoạt động sản xuất nông nghiệp	3
	10. Hoạt động sản xuất thủ công và công nghiệp	3
	11. Di tích lịch sử – văn hoá và cảnh quan thiên nhiên	2
	12. Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương	2
4. Thực vật và Động vật (12 tiết)	13. Một số bộ phận của thực vật	3
	14. Chức năng một số bộ phận của thực vật	2
	15. Một số bộ phận của động vật và chức năng của chúng	3
	16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật	2
	17. Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật	2
5. Con người và Sức khoẻ (15 tiết)	18. Cơ quan tiêu hoá	2
	19. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tiêu hoá	2
	20. Cơ quan tuần hoàn	2
	21. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan tuần hoàn	2
	22. Cơ quan thần kinh	2
	23. Chăm sóc và bảo vệ cơ quan thần kinh	2
	24. Thu thập thông tin về các chất và hoạt động có hại cho sức khoẻ	1
	25. Ôn tập chủ đề Con người và sức khoẻ	2

6. Trái Đất và bầu trời (11 tiết)	26. Xác định các phương trong không gian	2
	27. Trái Đất và các đới khí hậu	2
	28. Bề mặt Trái Đất	3
	29. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng	2
	30. Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời	2

Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Định hướng chung về phương pháp giáo dục môn Tự nhiên và Xã hội được nêu tại Chương trình tổng thể, đảm bảo được các yêu cầu:

- Khai thác những kinh nghiệm, vốn sống của HS về cuộc sống xung quanh; phát huy trí tò mò khoa học, hướng đến sự phát triển các mối quan hệ tích cực của HS với môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh;
- Tổ chức cho HS học thông qua quan sát;
- Tổ chức cho HS học thông qua trải nghiệm;
- Tổ chức cho HS học thông qua tương tác;
- Lựa chọn, phối hợp nhiều phương pháp giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể.

Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học các bài cụ thể được trình bày trong SGK cũng tuân thủ các yêu cầu trên, đảm bảo định hướng chung. Mỗi bài học mới trong SGK được cấu trúc gồm 4 hoạt động: mở đầu, khám phá, thực hành, vận dụng, vì thế trong phần Gợi ý các bước tổ chức dạy học trong SGK cũng gồm 4 hoạt động đó. Bên cạnh đó, SGK còn có các phần: nội dung các hình, đánh giá, hướng dẫn về nhà. Khác với lớp 1, 2, SGK lớp 3 còn có thêm hệ thống câu hỏi, bài tập và gợi ý đánh giá sau mỗi bài học.

Hoạt động mở đầu là hoạt động có tính chất khởi động của bài học, có vai trò tạo tâm thế, hứng thú cho HS bước vào bài học. Ngoài ra, hoạt động này cũng có tác dụng kết nối các tri thức, kinh nghiệm đã có của HS với bài học mới. Ở hoạt động này, GV có thể yêu cầu HS hát bài hát có nội dung liên quan đến bài mới hoặc chơi trò chơi liên quan đến kiến thức em đã học hay yêu cầu HS suy nghĩ về một vấn đề liên quan đến bài mới,...

Hoạt động khám phá là hoạt động xây dựng kiến thức mới, HS được trải nghiệm, tương tác để khám phá ra kiến thức của bài học. Các hoạt động học tập ở đây có thể là quan sát, thảo luận, hỏi – đáp,... GV nên ưu tiên HS khám phá kiến thức thông qua trải nghiệm bằng nhiều giác quan khác nhau từ nguồn tư liệu thực tế như: các sự vật, hiện tượng trong môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh rồi sau đó mới đến tranh ảnh, video,...

Hoạt động thực hành là hoạt động giúp HS luyện tập, củng cố và khắc sâu hoặc mở rộng kiến thức đã học. Các hoạt động học tập có thể là trò chơi học tập, thực hành, nói, kể, vẽ, thảo luận,...

Hoạt động vận dụng là hoạt động yêu cầu HS áp dụng các kiến thức, kĩ năng đã khám phá và thực hành, luyện tập vào các tình huống tương tự và tình huống mới, vận dụng được vào cuộc sống hằng ngày của các em. Các hoạt động học tập có thể là đóng vai xử lý một tình huống trong thực tiễn, tham gia vào các dự án học tập,...

Tuy nhiên, cũng rất khó phân chia rạch ròi các bước nêu trên cũng như khó xác định hoạt động học tập nào chỉ thuộc một trong bốn bước đó. Trong dạy học, GV cần linh hoạt vận dụng để tổ chức hoạt động học tập, đảm bảo HS được trải nghiệm, tương tác một cách hiệu quả.

Mỗi bài học trong sách gồm nhiều tiết. Việc phân chia các tiết trong một bài học theo SGK chỉ mang tính chất tương đối. GV cần tùy thuộc vào tình hình thực tế của trường, lớp, HS cũng như các điều kiện về cơ sở vật chất của địa phương để có sự điều chỉnh cho phù hợp.

2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Chương trình giáo dục phổ thông mới cấp Tiểu học quy định HS học 2 buổi/ngày. Để giúp GV và HS có thêm tài liệu học tập buổi thứ hai và ôn luyện kiến thức môn Tự nhiên và Xã hội qua từng bài, từng tuần, chúng tôi biên soạn một số sách bổ trợ và tham khảo, bao gồm:

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3;
- Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3;
- Tự nhiên và Xã hội 3 (Dành cho buổi học thứ hai).

Bài tập trong các cuốn sách này nhằm giúp HS lớp 3 thực hiện các hoạt động học tập độc lập và đa dạng trong các tiết Tự nhiên và Xã hội, rèn luyện cho HS các kĩ năng học

tập, thực hành, củng cố và khắc sâu kiến thức đồng thời hình thành và phát triển năng lực môn học.

Về nội dung, các cuốn sách này được biên soạn theo nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở lớp 3 của Chương trình giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Về cấu trúc, ngoài các cuốn Tự nhiên và Xã hội 3 (Dành cho buổi học thứ hai) được biên soạn theo thứ tự từng tuần, các cuốn còn lại được biên soạn theo thứ tự từng bài.

Về hình thức, bài tập trong các cuốn sách gồm nhiều dạng khác nhau:

- Nối hình vẽ (hoặc ô chữ) với hình vẽ (hoặc ô chữ) cho phù hợp.
- Viết chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ dưới hình vẽ thể hiện việc nên làm và không nên làm; đúng hoặc sai.
- Viết vào ☐ hoặc chỗ (...) những từ hoặc những câu phù hợp.
- Vẽ, tô màu.
- Hoàn thành bảng thông tin.

Hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo hỗ trợ trong dạy học

Sách bổ trợ, tham khảo môn Tự nhiên và Xã hội hỗ trợ GV và HS trong việc dạy – học môn Tự nhiên và Xã hội. Với bộ sách này, HS sẽ được luyện tập những kiến thức cơ bản của bài học, được tư duy ở mức độ rộng hơn, đặc biệt được vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế. Với GV, thay vì phải tra cứu tài liệu chuẩn bị cho buổi thứ hai, GV có thể sử dụng các bài tập có sẵn trong bộ sách để rèn luyện kiến thức, kỹ năng và phát triển năng lực cho HS.

Bộ tài liệu còn tạo điều kiện cho phụ huynh giúp con em mình củng cố những kiến thức cốt lõi không thể thiếu được về khoa học tự nhiên và xã hội, làm hành trang cho cuộc sống của các em ở hiện tại cũng như tương lai.

Tóm lại, sách bổ trợ và các tài liệu tham khảo có tác dụng hỗ trợ GV và HS trong việc dạy, học môn Tự nhiên và Xã hội, giúp củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng học tập cũng như phát triển năng lực môn học.

I. HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG BỘ SÁCH GIÁO KHOA “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

1. Giới thiệu về hệ thống tập huấn qua mạng – taphuan.nxbgd.vn

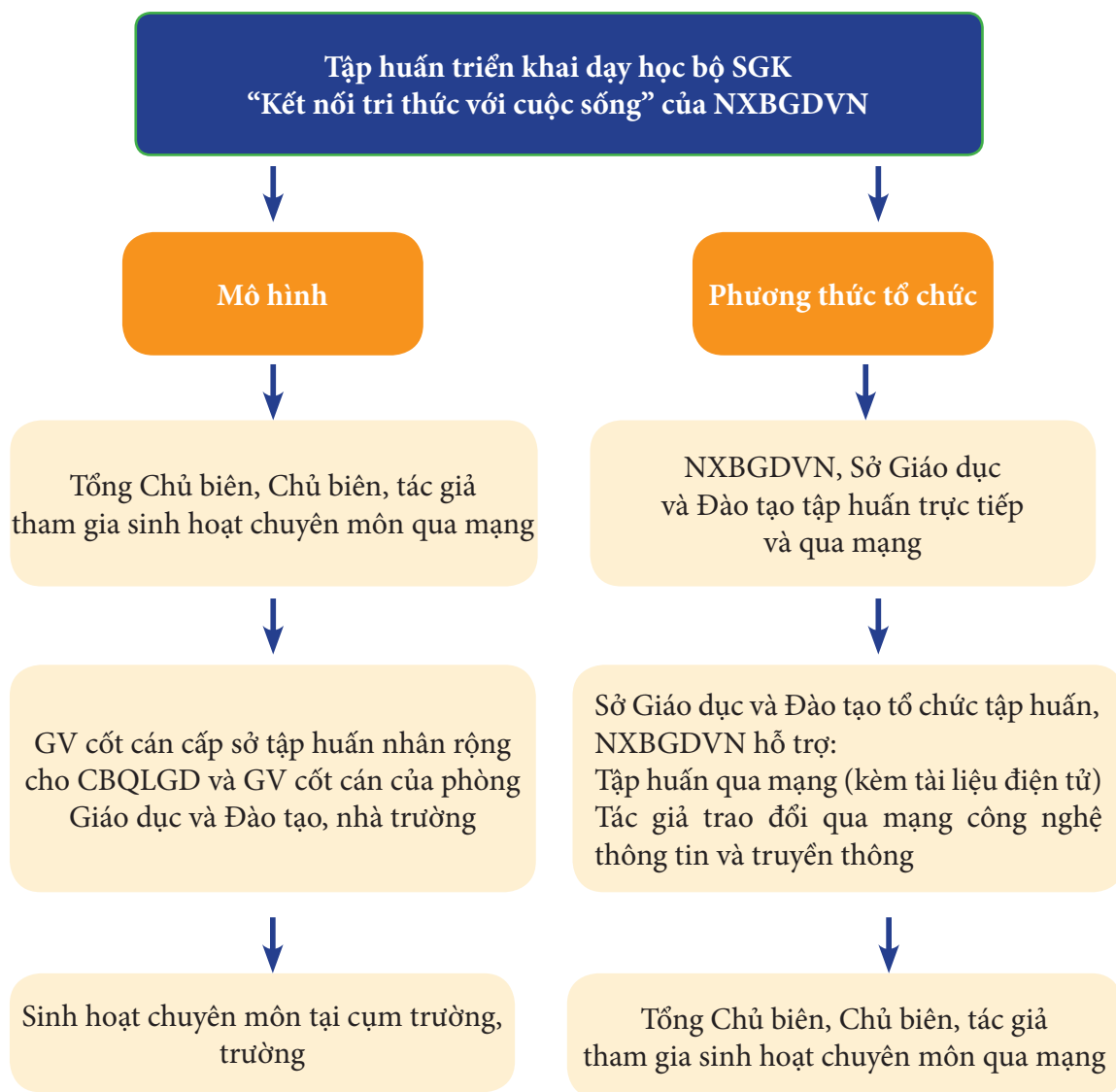
Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 3 của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN) được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa qua mạng và trực tiếp (Blended training).

NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, cán bộ quản lý giáo dục (CBQLGD) được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 3 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 3 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương.

Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, các nhà trường triển khai sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

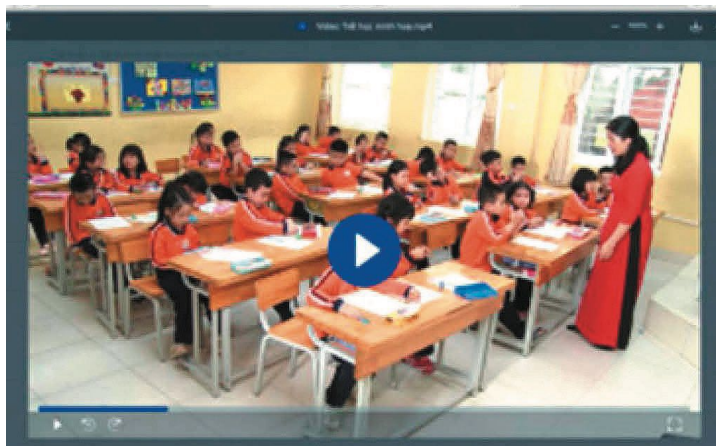
Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

Mô hình, phương thức tổ chức tập huấn



Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng

- Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo SGK mới.
- Các video tiết học minh hoạ.



- Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục.
- Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chất lọc qua những hội thảo, đợt tập huấn triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN.
- Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng.
- Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và chia sẻ kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc.
- Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.

Lợi ích cho cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD

- Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được “Tam sao thất bản”.

- Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7.
- Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng.
- Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường.

2. Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn

Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN.

Trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 3 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 3 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,....
- Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK.
- Sách bổ trợ, SGV;
- Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN.
- Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách.
- Tự học qua mạng (elearning).

SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống.
- Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

Công nghệ

- Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh.
- Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc.
- Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về internet.

Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/trả lời thường xuyên (Q&A).
- Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống.
- Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục.
- Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

II. CÁC THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Ngoài SGK còn có các thiết bị đồ dùng dạy học đi kèm mỗi bài học giúp việc dạy và học tốt hơn.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG

Thiết kế sách: THÌN NGUYỄN

Trình bày bìa: THÌN NGUYỄN

Sửa bản in: NÔNG THỊ HUỆ – TRẦN THỊ PHƯƠNG

Chế bản: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

– Sách điện tử: *hanhtrangso.nxbgd.vn*

– Tập huấn online: *taphuan.nxbgd.vn*

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

Inbản, (QĐ) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: địa chỉ

Số QĐXB: .../CXBIPH/.../GD

Số ĐKXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...